

Số: 13346 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

Thực hiện Hướng dẫn số 1116/LĐTBXH-BĐG ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quan điểm

Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Kế hoạch) là một bộ phận cấu thành quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, là nền tảng của chiến lược phát triển con người của Đảng và Nhà nước. Công tác bình đẳng giới là một nội dung xuyên suốt trong các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của mọi người dân, không để ai bị bỏ lại phía sau trong công cuộc phát triển đất nước. Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới tiến tới hình thành các chuẩn mực bình đẳng giới có ý nghĩa then chốt đối với thành công của Chiến lược bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục đích, yêu cầu

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội khác, sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, của từng cá nhân, gia đình và toàn xã hội đối với công tác bình đẳng giới.

b) Tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược Quốc gia bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh hàng năm và cả giai đoạn, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025.

c) Lồng ghép giới vào xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của ngành, địa phương; tổ chức các hoạt động hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới trong một số lĩnh vực và các vùng có bất bình đẳng giới cao. Huy động tối đa mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Đến năm 2025 đạt 60% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50% vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025.

c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2:

+ Đến năm 2025 đạt 85% người bị bạo lực gia đình, bị bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản.

+ Đến năm 2025 đạt trên 80% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3:

+ Từ năm 2025 trở đi, 100% nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hoà nhập cộng đồng; 100% người bán dâm là nữ bị cưỡng bức, bóc lột, lạm dụng tình dục được bảo vệ khẩn cấp, được hỗ trợ các dịch vụ xã hội như y tế, học nghề, vay vốn, tìm việc làm.

Đến năm 2025 đạt 50% chủ cơ sở và người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh được truyền thông nâng cao nhận thức thay đổi hành vi của các bên liên quan; đạt 90% cơ sở có người lao động (đặc biệt là nữ) ký cam kết thực hiện đầy đủ các quyền của người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có một cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025.
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025.
- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2025.
- Chỉ tiêu 4: Có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khoẻ dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới vào năm 2025.

đ) Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới tính, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi theo các quy định và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chỉ tiêu 2:
 - + Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên vào năm 2025.
 - + Tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 90% vào năm 2025.
- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp (sơ cấp, trung cấp, cao đẳng) đạt trên 30% vào năm 2025.
- Chỉ tiêu 4:
 - + Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50% từ năm 2025 trở đi.
 - + Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt không dưới 30% vào năm 2025.

e) Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phân đầu đạt 60% vào năm 2025 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.
- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.
- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.
- Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai và đài truyền thanh cấp huyện có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 1

a) Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị trong việc bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong các cấp ủy Đảng, các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp; Chỉ đạo, thực hiện lồng ghép giới trong chính sách phát triển nguồn nhân lực, công tác tổ chức cán bộ; xác định chỉ tiêu đào tạo, tuyển dụng, cơ cấu, đề bạt, đảm bảo cơ cấu hợp lý công chức nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ở một số ngành đặc thù; thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, lồng ghép giới cho đội ngũ lãnh đạo các ngành, các cấp.

b) Hàng năm rà soát, bổ sung cán bộ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo, cán bộ trong nguồn quy hoạch giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; quan tâm chú trọng việc phát hiện đội ngũ cán bộ nữ trẻ có năng lực đảm bảo cho nguồn quy hoạch các chức danh giai đoạn 2026 - 2030.

c) Tham mưu, đề xuất các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo rà soát, thống kê, kiểm tra tỷ lệ các cơ quan, đơn vị có nữ tham gia lãnh đạo quản lý. Từ đó có các biện pháp cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị góp phần xóa bỏ các định kiến, quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong đời sống xã hội và gia đình; đánh giá đúng vai trò, vị trí và năng lực của phụ nữ trong đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, đơn vị.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, những quy định về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm tại các đơn vị, địa phương.

2. Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 2

a) Tăng cường nguồn lực cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh trong việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Phát huy vai trò, chức năng của hệ thống thông tin về thị trường lao động, tư vấn về việc làm nhằm giảm chi phí tiếp cận việc làm và thời gian tìm việc của người lao động. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và thống kê dữ liệu về thị trường lao động, đào tạo nghề có tách biệt theo giới tính và đưa vào thực hiện từ đầu giai đoạn.

b) Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng với các nguồn lực kinh tế (như các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về pháp luật, chính sách), bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh. Tăng cường các dự án kinh tế hỗ trợ cho các đối tượng phụ nữ ở những vùng khó khăn; phát triển các mô hình kinh tế trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và triển khai các biện pháp cần thiết để khắc phục tình trạng thiếu việc làm của phụ nữ ở nông thôn.

c) Tham mưu đề xuất và triển khai thực hiện các chính sách thu hút đầu tư,

khuyến khích phát triển ngành nghề thu hút nhiều lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động (ưu tiên ngành nghề tuyển dụng nhiều lao động nữ); nâng cao chất lượng hoạt động của các sàn giao dịch việc làm, công tác tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; giới thiệu, kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động trong việc tuyển dụng lao động đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới.

d) Tăng cường công tác đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp cho phụ nữ có nhu cầu thành lập doanh nghiệp (nhỏ và vừa); nâng cao kỹ năng, cách thức quản lý, kinh doanh, phát triển các ngành nghề tiểu thủ - công nghiệp, chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng cũng như phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư ở nông thôn; hỗ trợ phụ nữ khởi sự doanh nghiệp.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm bảo đảm tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu.

3. Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 3

a) Tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới nhằm tạo sự thay đổi trong nhận thức và thực hành về bình đẳng giới của các tầng lớp nhân dân. Triển khai các hoạt động, thành lập các mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới với sự tham gia của nam giới, thanh niên phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

b) Hàng năm tổ chức phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 - 15/12 phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị.

c) Xây dựng các hoạt động phòng chống bạo lực giới ở cộng đồng thông qua: Tập huấn nâng cao nhận thức về bạo lực giới và trách nhiệm phòng, chống bạo lực giới cho đội ngũ thực thi pháp luật và cán bộ chính quyền địa phương; truyền thông về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của bạo lực giới; thiết lập mạng lưới công tác viên nhằm phát hiện, báo cáo, thống kê các vụ việc và hỗ trợ ban đầu cho nạn nhân; đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới.

d) Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; mô hình hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về hòa nhập cộng đồng nhằm thực hiện tốt công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về hòa nhập với cộng đồng.

đ) củng cố, phát triển, cải thiện chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, bảo đảm tính sẵn có, dễ tiếp cận.

e) Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác.

g) Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

4. Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 4

a) Tăng cường các hoạt động nhằm giảm tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh như: Truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân về nguyên nhân, thực trạng và hậu quả mất cân bằng giới tính khi sinh, đặc biệt đối với những cặp vợ chồng mới kết hôn hoặc chỉ có con gái; truyền thông về vai trò và giá trị bình đẳng của con trai và con gái.

b) Nâng cao chất lượng chăm sóc thai sản ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; tăng cường năng lực chuyên môn về chăm sóc thai sản cho phụ nữ và cấp cứu sản khoa cho đội ngũ cán bộ y tế và cộng tác viên y tế cấp cơ sở nhằm đảm bảo phụ nữ khi sinh được hỗ trợ bởi cán bộ y tế được đào tạo; nâng cao khả năng tiếp cận của phụ nữ đến dịch vụ chăm sóc thai sản, kết hợp với truyền truyền vận động nâng cao nhận thức về chăm sóc thai sản, cải thiện chế độ dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai và gia đình; ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi và chăm sóc sức khỏe của sản phụ và trẻ sơ sinh.

c) Truyền thông nâng cao nhận thức và kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tình dục cho thanh thiếu niên. Mở rộng dịch vụ phù hợp, thân thiện để tư vấn và cung cấp các biện pháp phòng tránh thai ngoài ý muốn cho thanh thiếu niên.

d) Bổ sung dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, tình dục cho nhóm đồng tính, song tính và chuyển giới; truyền thông nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên môn cho cán bộ y tế về nhu cầu sức khỏe sinh sản, tình dục của cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới; trang bị các phương tiện, thiết bị y tế phù hợp với nhu cầu của nhóm đồng tính, song tính và chuyển giới.

5. Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 5

a) Nâng cao chất lượng về lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt giới tính, dân tộc ở tất cả các cấp học, bậc học.

b) Xây dựng nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học, chú trọng việc xây dựng các nội dung bình đẳng giới phù hợp với mỗi cấp học theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Triển khai thực hiện việc giảng dạy các nội dung về bình đẳng giới theo chương trình, kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, ban hành. Xây dựng lộ trình nâng cao năng lực cho giáo viên về giảng dạy các nội dung bình đẳng giới.

c) Nghiên cứu các chính sách khuyến khích cán bộ nữ tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, tiến sĩ. Đưa nội dung về giới vào chương trình quản lý nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh.

6. Nhóm các giải pháp để thực hiện Mục tiêu 6

a) Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng viết bài, thu thập thông tin đảm bảo yếu tố bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên thuộc các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh.

b) Kiểm soát chặt chẽ các ấn phẩm trước khi xuất bản; ngừng cấp phép xuất bản các ấn phẩm có nội dung, hình ảnh mang định kiến giới, đề nghị gỡ bỏ, điều chỉnh trước khi in ấn phát hành. Lập biên bản, kiến nghị hủy bỏ các xuất bản sản phẩm mang định kiến giới đang lưu hành, sử dụng.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Cập nhật các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới góp phần xóa bỏ các quan niệm, tư tưởng lạc hậu, định kiến giới. Đề cao vai trò của nam và nữ trong gia đình và xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ hàng năm, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính lập dự toán kinh phí cho các hoạt động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực Ban Chủ nhiệm Chương trình 8)

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thực hiện lồng ghép nội dung hoạt động với các kế hoạch liên quan do sở, ban, ngành khác chủ trì.

b) Triển khai thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; hướng dẫn và tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bình đẳng giới hàng năm phù hợp với Kế hoạch này và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung về bình đẳng giới đưa vào giảng dạy ở trường cao đẳng, trung cấp nghề trên địa bàn tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực trên cơ sở giới), 3, 4 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 3 mục tiêu 5; chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 6 của Kế hoạch.

e) Hướng dẫn kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức sơ kết và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Nghiên cứu, tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới vào các chương trình, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 05 năm; hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới và việc xây dựng, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của ngành, địa phương đề ra; huy động, bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu về bình đẳng giới.

b) Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan đến thực hiện chỉ tiêu 3 của mục tiêu 2, chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3, chỉ tiêu 4 của mục tiêu 5 của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí để triển khai Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Tư pháp

a) Thực hiện góp ý thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật có lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (nếu có).

b) Tổ chức tập huấn cho Ban biên tập, Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, các cộng tác viên trợ giúp pháp lý về kiến thức bình đẳng giới, lồng ghép giới trong thực thi nhiệm vụ được giao.

5. Sở Nội vụ

a) Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung (nếu có), hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo nữ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tham mưu thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và thực hiện bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu của mục tiêu 1 Kế hoạch.

6. Sở Y tế

a) Lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án và kế hoạch hoạt động của ngành; thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030.

b) Nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình; chủ động phối hợp các ngành liên quan và địa phương trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, nạo phá thai, tỷ lệ tử vong của người mẹ liên quan đến thai sản, tỷ suất sinh ở vị thành niên.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu của mục tiêu 4 Kế hoạch.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, triển khai, thực hiện giáo dục về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và

phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, quấy rối xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực học đường cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và giáo viên; tích hợp các nội dung trên vào chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa trong nhà trường để giáo dục học sinh phù hợp với từng cấp học.

b) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan xây dựng nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học, trong đó chú trọng việc xây dựng các nội dung bình đẳng giới phù hợp với mỗi cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 5 Kế hoạch.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, tuyên truyền giáo dục, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới.

b) Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, ngừng cấp phép xuất bản và kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gỡ bỏ các thông tin, hình ảnh mang định kiến giới; xử lý nghiêm các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản có nội dung định kiến giới, phân biệt đối xử giới trên địa bàn tỉnh.

c) Chịu trách nhiệm theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 3,4 của mục tiêu 6 Kế hoạch.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tuyên truyền, vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra và quản lý các sản phẩm văn hóa, hoạt động vui chơi giải trí đảm bảo bình đẳng giới, không mang định kiến giới. Đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao vai trò của các thành viên trong gia đình trong việc thực hiện bình đẳng giới.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực gia đình) của mục tiêu 3 Kế hoạch.

10. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm mua bán người; xử lý tội phạm có hành vi bạo lực giới, bạo lực quấy rối xâm hại tình dục. Phối hợp chặt chẽ trong việc bàn giao đối tượng có hành vi bạo lực giới về quản lý, giáo dục ở địa bàn dân cư theo quy định.

11. Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp số liệu liên quan chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3 Kế hoạch.

12. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, Luật Bình đẳng giới trong công nhân, viên chức, lao động; phối hợp kiểm tra thực hiện pháp luật lao động, chế độ chính sách đối với lao động nữ và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ trong doanh nghiệp.

b) Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích Công đoàn cơ sở xây dựng và ban hành quy chế làm việc tại cơ quan có nội dung về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tại nơi làm việc, đặc biệt là phòng, chống quấy rối xâm hại tình dục.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia phối hợp tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong đoàn viên, hội viên và nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới theo quy định của pháp luật.

14. Ban Dân tộc tỉnh

Tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Chú trọng đến công tác phát triển cán bộ nữ là người dân tộc thiểu số. Vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án hoạt động nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, ép hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

15. Các sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm của đơn vị.

16. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

a) Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành liên quan xây dựng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục có nội dung về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ đảm bảo đạt chỉ tiêu 4, mục tiêu 6 Kế hoạch.

b) Kiểm duyệt chặt chẽ các nội dung, hình ảnh, chương trình quảng cáo trước khi phát sóng; gỡ bỏ, loại bỏ các nội dung, thông tin mang định kiến giới, bất bình đẳng giới.

17. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 05 năm và hàng năm tại địa phương; tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các

mục tiêu, chỉ tiêu tại Kế hoạch này; thực hiện chế độ báo cáo 06 tháng, hàng năm, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chiến lược Quốc gia bình đẳng giới tại địa phương.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tăng thời lượng đưa tin tuyên truyền về bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bình đẳng giới đảm bảo đạt chỉ tiêu 3, mục tiêu 6 Kế hoạch.

c) Lồng ghép việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch này với các kế hoạch khác liên quan trên địa bàn; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

d) Căn cứ tình hình thực tế bố trí biên chế chuyên trách hoặc kiêm nhiệm phù hợp thực hiện công tác bình đẳng giới từ biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ; bố trí ngân sách thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

đ) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch bình đẳng giới tại địa phương.

18. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ hàng năm (trước ngày 25 tháng 11) các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch và gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đề nghị các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; các sở, ban, ngành, địa phương gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Ủy ban Quốc gia VSTBPN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



Phụ lục
THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA BÌNH ĐẲNG GIỚI
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
Bản thành kèm theo Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh

Mục tiêu, chỉ tiêu Chiến lược quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu hàng năm				Chỉ tiêu đến năm 2025
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị						
Chỉ tiêu: Đến năm 2025 đạt 60% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.	Sở Nội vụ	50%	50%	55%	55%	60%
2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động						
Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 50% vào năm 2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục Thống kê	-	-	-	-	50%
Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục Thống kê	-	-	-	-	30%
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	-	-	-	-	27%
3. Mục tiêu 3: Đảm bảo bình đẳng giới trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới						
Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025	Cục Thống kê; Sở Kế hoạch - Đầu tư	-	-	-	-	1,7
Chỉ tiêu 2:						
- Đến năm 2025 đạt 85% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản;	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	80%	81%	83%	84%	85%
- Đến năm 2025 đạt trên 80% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	80%	81%	82%	83%	84%
Chỉ tiêu 3:						

Mục tiêu, chỉ tiêu Chiến lược quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu hàng năm				Chỉ tiêu đến 2025
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
- Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng; 100% người bán dâm là nữ bị cưỡng bức, bóc lột, lạm dụng tình dục được bảo vệ khẩn cấp, được hỗ trợ các dịch vụ xã hội như y tế, học nghề, vay vốn, tìm việc làm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	100%	100%	100%	100%	100%
- Đến năm 2025 đạt 50% chủ cơ sở và người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện để phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh được truyền thông nâng cao nhận thức thay đổi hành vi của các bên liên quan; đạt 90% cơ sở có người lao động (đặc biệt là nữ) ký cam kết thực hiện đầy đủ các quyền của người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về ANTT.		10%	20%	30%	40%	50%
Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025, có 01 cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội					01 cơ sở
4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực Y tế						
Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025	Sở Y tế	-	-	-	-	109 /100
Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025.		-	-	-	-	42/100.000
Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025		-	-	-	-	18/1.000
Chỉ tiêu 4: Phấn đấu vào năm 2025, có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thi điểm dịch vụ chăm sóc sức khoẻ dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới.		-	-	-	-	01 cơ sở y tế tuyến tỉnh
5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực Giáo dục, đào tạo						
Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường đại học từ năm 2025 trở đi theo các quy định và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và đào tạo	-	-	-	-	Giảng dạy chính thức
Chỉ tiêu 2:						
- Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên vào năm 2025;		91%	92%	93%	94%	95%
- Tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 90% vào năm 2025.		86%	87%	88%	89%	90%
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp (cao đẳng, trung cấp, sơ cấp) đạt 35% vào năm 2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	30%	31%	32%	33%	35%

Mục tiêu, chỉ tiêu Chiến lược quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai		Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu hàng năm				Chỉ tiêu đến 2025
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
Chỉ tiêu 4:							
- Tỷ lệ nữ thực sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50% từ năm 2025 trở đi;	Sở Kế hoạch và Đầu tư		-	-	-	-	50%
- Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025.			-	-	-	-	30%
6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin truyền thông							
Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 60% vào năm 2025 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		-	-	-	-	60%
Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		-	-	-	-	100%
Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.	Sở Thông tin và truyền thông; UBND các huyện, thành phố	2 tin, bài		3 tin, bài	4 tin, bài	5 tin, bài	100%
Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai và đài truyền thanh địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng	Sở Thông tin và truyền thông; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	100%	100%	100%	100%		100%